TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2024/HS-ST
Ngày 12/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 1

***- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Hoàng Thị Bích Nhị.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Lê Đăng Thưởng;

1// Dương Văn Lượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** 3/ Lê Văn Thanh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11, Quân khu 1 (VKSQSKV11) tham gia phiên tòa*:** 4/ Mạc Văn Sâm, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2001, tại xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Vi Thị H1; có vợ là Vi Thị Yến N và có 01 con (sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Lê T1, sinh ngày 16/5/1972, tại thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; cấp bậc: 3/ QNCN; chức vụ: Y tá; đơn vị: Phòng Hậu cần, Trường BQGKV1 (bị tai nạn giao thông chết ngày 22/6/2023).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị H2, sinh ngày 16/9/1972; nghề nghiệp: Bác sĩ; đơn vị công tác: Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là vợ của bị hại Nguyễn Lê T1); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bảo hiểm xã hội (BHXH) Bộ Q; địa chỉ: Số C T, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Xuân T2; cấp bậc: 4//; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Xuân H3; có mặt.

2. Nguyễn Duy T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 19/6/2023, Vi Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 98B3-835.30 từ nhà tại thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang tới Khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Giang để làm việc. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến Km7+250 đường Tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì gặp một xe ô tô tải đi ngược chiều bật đèn chiếu xa khiến T bị chói mắt làm tầm nhìn bị hạn chế và do thiếu chú ý quan sát nên khi xe ô tô tải vừa đi qua T mới phát hiện quân nhân Nguyễn Lê T1 (công tác tại Phòng Hậu cần, Trường BQGKV1) đang đi bộ cùng chiều phía trước, do khoảng cách quá gần (khoảng 01m), không kịp giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, T giật mình đánh lái về phía bên phải theo chiều đi của mình để tránh anh T1 nhưng không kịp, đầu và tay nắm bên trái của xe mô tô T điều khiển đã va chạm vào tay phải và sườn của anh T1 làm anh T1 ngã ra phía lòng đường. Sau khi xảy ra tai nạn, anh T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 cấp cứu và điều trị, đến ngày 22/6/2023 thì tử vong. Vi Văn T bị thương nhẹ, xe mô tô của T điều khiển bị hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T khai: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/6/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 98B3-835.30 với tốc độ 50 km/h đi từ nhà đến khu Công nghiệp Q để làm việc. Khi đi đến K+250 đường T thuộc thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì gặp một xe ô tô tải đi ngược chiều bật đèn pha làm bị cáo bị chói mắt. Do trời tối, thiếu chú ý quan sát, khi xe ô tô tải vừa đi qua bị cáo mới phát hiện thấy bác Nguyễn Lê T1 đang đi bộ phía trước cùng chiều, cách mép đường bên phải khoảng 90cm, bên trong vạch liền trắng, lúc đó khoảng cách giữa xe bị cáo và bác T1 là khoảng 01m. Bị cáo giật mình đánh lái về phía bên phải theo chiều đi để tránh bác T1 nhưng không kịp, đầu và tay lái bên trái xe mô tô của bị cáo điều khiển đã va chạm vào tay phải và sườn bên phải của bác T1, làm bác T1 ngã ra đường, xe mô tô của bị cáo điều khiển bị đổ rê trượt trên mặt đường khoảng hơn 10 mét. Bị cáo bị choáng ngất đi một lúc thì có người gọi, khi tỉnh dậy thì thấy bác Nguyễn Lê T1 nằm ngửa trên đường, mồm chảy máu, chân tay co giật, khi đó có mấy chú bộ đội và người dân ở hiện

trường, bị cáo điện thoại gọi cho bố mẹ ra hiện trường vụ tai nạn để cùng giải quyết sự việc.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại khai: Sáng ngày 19/6/2023, tôi nhận được tin chồng tôi là Nguyễn Lê T1 bị tai nạn giao thông do Vi Văn T gây ra. Chồng tôi được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, sau đó đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, đến ngày 22/6/2023 thì tử vong. Ngày 04/10/2023, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình tôi tổng số tiền là 110.000.000 đồng, gia đình tôi đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Về hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng Lê Xuân H3 khai: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/6/2023 tôi nhận được điện thoại thông báo anh T1 bị tai nạn giao thông, ngay sau đó tôi cùng với 01 y sỹ của đơn vị ra hiện trường vụ tai nạn, thấy anh T1 nằm ngửa, bất động, đầu hướng về phía tâm đường, chân hướng về phía lề đường bên phải theo chiều xã P đi xã H, miệng chảy máu. Sau khi sơ cứu, đã đưa anh T1 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tại hiện trường tôi còn thấy có 01 nam thanh niên khoảng 20 tuổi đang gọi điện là người gây tai nạn. Do mải cấp cứu cho quân nhân Thân nên không để ý có phương tiện gây tai nạn hay không.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Nguyễn Duy T3 khai: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/6/2023 khi đang tước vải trước cửa nhà ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nghe tiếng "soạt" như có tiếng xảy ra vụ tai nạn giao thông. Tôi cùng một số người chạy ra thấy anh T1 là bộ đội Trường bắn Quốc gia Khu vực 1 đang nằm ngửa, bất tỉnh, một ít máu chảy từ miệng ra. Cách vị trí anh T1 nằm vài mét có một chiếc xe mô tô đổ ở phần đường bên phải theo chiều từ xã P đi xã H. Nằm gần đó có một thanh niên khoảng 20 tuổi tôi đoán là người điều khiển xe mô tô gây tai nạn. Sau đó tôi cùng mọi người gọi điện báo cho đồng chí H3 là Bệnh xá trưởng của Trường BQGKV1 ra xem sự việc như thế nào và đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án BHXH Bộ Q có Công văn số 868/BHXH-KH ngày 16/10/2023 yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền mà quỹ bảo hiểm đã chi trả chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho bị hại Nguyễn Lê T1 là 31.275.842 đồng bao gồm: Chi phí khám chữa bệnh BHYT điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lạng Giang: 1.967.898 đồng; Chi phí khám chữa bệnh BHYT điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108: 29.307.944 đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1 lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 19/6/2023 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km7+250 Tỉnh lộ 290 thuộc thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; đường đổ bê tông bằng phẳng rộng 08m, ở giữa có vạch sơn màu vàng đứt đoạn chia lòng đường thành hai chiều, mỗi chiều rộng 04 m đo từ tâm đường đến mép hai bên đường. Gần hai bên mép đường có vạch sơn liền màu trắng, cách mép đường 01m. Đoạn đường xảy ra tai

nạn bằng phẳng, không có vỉa hè, không có biển báo giao thông, không có đèn chiếu sáng. Lấy cột mốc ký hiệu H3/7 làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải theo chiều xã P đi xã H làm mép chuẩn.

Ký hiệu số (1) là dấu vết máu không rõ hình rải rác trên diện tích kích thước (15x20)cm, tâm vết cách mốc chuẩn là 54m, cách mép chuẩn là 2,25m.

Ký hiệu số (2) là dấu vết cày xước mặt đường có kích thước dài 15,4m điểm rộng nhất là 9,5cm, đầu vết cách mép chuẩn 1,2m, cách tâm dấu vết (1) là 1,2m, điểm cuối của vết cày xước trùng với để chân trước bên phải xe mô tô.

Ký hiệu số (3) là xe mô tô BKS 98B3-835.30 đổ nghiêng phải đầu xe quay hướng xã P, đuôi xe hướng xã H. Đầu trục trước cách mép chuẩn 20cm, đầu trục sau cách mép chuẩn 01m.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1 lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 19/6/2023 thể hiện: Đầu tay nắm phải có vết xước kim loại có bám dính chất mầu trắng xám, chiều hướng đi từ trước ra sau; Đầu tay phanh phải có vết xước kim loại bám dính chất màu trắng xám chiều hướng từ trước về sau; Mặt trước ốp nhựa đèn pha có vết mài xước nhựa kích thước (5x6)cm chiều hướng từ trước về sau; mặt ngoài cánh yếm trái tại vị trí cách đất 50cm có vết mài sạch bụi, diện (30x10)cm chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài cánh yếm trái tại vị trí cách đất 80cm có vết mài xước sơn nhựa kích thước (13x5)cm, chiều hướng từ dưới lên trên. Đầu ngoài chắn bùn trước có vết mài sát sơn nhựa kích thước (5x2)cm chiều hướng từ trước ra sau và bị lệch sang trái. Đầu tay nắm phải có vết xước kim loại kích thước (01x0,5)cm, bám dính chất màu trắng xám, chiều hướng từ trước về sau; đầu tay phanh phải có vết mài xước kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (0,5x0,5)cm, chiều hướng từ trước về sau. Tại vị trí chân gương phải có vết mài sát kim loại kích thước (01x1,5)cm. Mép ngoài cánh yếm phải tại vị trí cách đất 80cm có vết mài sát sơn nhựa kích thước (20x0,5)cm, chiều hướng từ trước về sau. Đầu để chân trước bên phải có vết mài sát kim loại rách cao su kích thước (2x2)cm; đầu để chân sau bên phải có vết mài sát kim loại, cao su bám dính chất màu trắng xám kích thước (2x1,5)cm, mặt ngoài ống xả có vết mài sát kim loại bám dính chất màu xám kích thước (4x3,5)cm; má ngoài bên phải tay xách có vết mài sát cao su kích thước (10x3)cm.

Tình trạng kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, còi, đèn, phanh có hiệu lực.

Kết luận giám định số 1284/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, sạch bụi đất, in hằn các đường song song (dạng vân vải) ở bên trái ốp nhựa đầu xe, mặt nạ và cánh yếm bên trái của xe mô tô BKS 98B3-835.30 được hình thành do va chạm với vật tày có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân Nguyễn Lê T1 mặc quần) tạo nên. Vị trí va chạm tại trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường thuộc phần đường bên phải theo

hướng P đi Hồ N, không xác định được ở trong hay ngoài vạch kẻ liền màu trắng bên phải đường theo chiều P đi Hồ N.

2. Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở bên phải của xe mô tô BKS 98B3-835.30 gồm: Tay phanh, tay nắm, ốp nhựa đầu xe, cánh yếm, chắn bùn, để chân trước, để chân sau, ống xả, tay xách phù hợp với quá trình sau va chạm, xe mô tô BKS 98B3-835.30 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết cày xước.

3. Không xác định được chiều hướng và vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 98B3-835.30 với nạn nhân Nguyễn Lê T1 trên mặt đường.

4. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 98B3-835.30 với phương tiện khác.

5. Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS 98B3-835.30 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Kết luận giám định tử thi số 1269/KLGĐTT-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Lê T1 do chấn thương sọ não không hồi phục trên cơ thể người đã xử trí phẫu thuật sọ não và điều trị 04 ngày.

Cơ chế hình thành dấu vết: Vết mổ, khuyết xương hộp sọ vùng đầu do quá trình xử trí phẫu thuật bệnh viện; Các tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát da nông được hình thành do tác động với vật tày, có các dạng và diện tiếp xúc khác nhau tạo nên. Trong đó, tổn thương dập não, xuất huyết, tụ não được hình thành với lực tác động mạnh tạo nên.

Kết quả xét nghiệm máu đối với Vi Văn T ngày 29/6/2023 của Phòng xét nghiệm Medlatec Bắc Giang xác định: Định lượng cồn trong máu dưới ngưỡng phát hiện, không tìm thấy chất gây nghiện trong máu.

Biên bản làm việc hồi 15 giờ 45 phút ngày 14/9/2023, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 tiến hành mở đoạn video thời gian hiển thị từ 03 giờ 56 phút 59 giây đến 04 giờ 00 phút 08 giây ngày 19/6/2023 xác định: Từ 03 giờ 57 phút 00 giây đến 03 giờ 58 phút 02 giây có một người đàn ông đi bộ mặc áo sơ mi màu xanh ngắn tay, quần tối màu, đi giầy đen, khoác ba lô tối màu bên vai phải đi phần đường bên phải theo chiều đi của người đàn ông; đến 03 giờ 58 phút 22 giây xuất hiện 01 chiếc mô tô, bật đèn do 01 người điều khiển đi cùng chiều với người đàn ông nêu trên; đến 03 giờ 58 phút 29 giây xuất hiện 01 xe ô tô tải, có bật đèn, không rõ biển số đi trên phần đường ngược chiều với xe mô tô và người đàn ông nêu trên.

Bị cáo Vi Văn T xác nhận: Người đàn ông đi bộ trong đoạn video là bị hại Nguyễn Lê T1; khoảng thời gian thể hiện trên đoạn video trùng khớp với thời gian bị cáo điều khiển xe mô tô đi tới địa phận Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã gây ra tai nạn đối với bị hại.

Qua điều tra khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, tài liệu có liên quan đến vụ án: 01 xe mô tô biển số 98B3-835.30; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của Vi Văn T.

Ngày 13/10/2023 Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu A lập Biên bản về việc trả tài sản, đồ vật, tài liệu thể hiện: Trả lại cho Vi Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số: 98B3-835.30; 01 giấy phép lái xe của Vi Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của Vi Văn T.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSQSKV11 ngày 19/11/2023 của VKSQSKV11 truy tố bị cáo Vi Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận bị cáo Vi Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Lê T1 tổng số tiền 110.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại chấp nhận theo Biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự lập ngày 04/10/2023.

Buộc bị cáo Vi Văn T phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là BHXH Bộ Q chi phí khám chữa bệnh BHYT đã thanh toán cho bị hại Nguyễn Lê T1 trước khi chết số tiền 31.275.842 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX ghi nhận quá trình điều tra Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1 đã trả lại 01 xe mô tô BKS 98B3-835.30; 01 Giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho chủ sở hữu Vi Văn T theo Quyết định xử lý vật chứng ngày 12/10/2023 là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vi Văn T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại vì đã gây ra tai nạn cho bị hại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 - Quân khu 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/6/2023, Vi Văn T điều khiển xe mô tô BKS 98B3-835.30 đi đến Km7+250 Tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì gặp một xe ô tô tải đi ngược chiều bật đèn chiếu xa khiến T bị chói mắt làm tầm nhìn bị hạn chế và do thiếu chú ý quan sát nên khi xe ô tô tải vừa đi qua bị cáo mới phát hiện thấy Nguyễn Lê T1 đang đi bộ cùng chiều phía trước. Do không kịp giảm tốc độ để có thể dừng xe lại nên bị cáo đánh lái về phía bên phải theo chiều đi để tránh nhưng không kịp dẫn đến đầu và tay nắm bên trái xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào tay phải và sườn của anh T1 làm Thân ngã ra phía lòng đường. Hậu quả Nguyễn Lê T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện, đến ngày 22/6/2023 thì tử vong. Hành vi không giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn khi bị đèn chiếu xa của xe ô tô đi ngược chiều làm chói mắt khiến tầm nhìn bị hạn chế, thiếu chú ý quan sát của bị cáo Vi Văn T đã vi phạm khoản 2 điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn làm bị hại Nguyễn Lê T1 tử vong. Vì vậy hành vi của bị cáo Vi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Do đó đề nghị của VKSQSKV11 là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không chỉ gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại về tính mạng của quân nhân Nguyễn Lê T1. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Nguyễn Lê T1 tổng số tiền là 110.000.000 đồng, được gia đình bị hại chấp nhận; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Vi Văn H được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen, Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Lục Ngạn tặng Giấy khen, đây là tình tiết được HĐXX xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có 01 con nhỏ sinh năm 2022; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại chấp nhận. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

Bị cáo không hành nghề lái xe, sau khi sự việc xảy ra bị cáo không có việc làm ổn định. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Vi Văn T điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông làm bị hại bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện sau đó tử vong, lỗi thuộc về bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và bồi hoàn số tiền mà BHXH Bộ Q đã trích từ quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí cấp cứu, điều trị cho bị hại.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591; Điều 601 BLDS buộc bị cáo Vi Văn T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra đối với bị hại cho gia đình bị hại Nguyễn Lê T1. Ghi nhận bị cáo Vi Văn T và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 110.000.000 đồng theo Biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự lập ngày 04/10/2023.

Căn cứ Công văn số 868/BHXH-KH ngày 16/10/2023 của BHXH Bộ Q về việc hoàn trả chi phí KCB BHYT của quân nhân. HĐXX xét thấy đây là những khoản chi phí có thật, có bảng kê chứng từ cụ thể, căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591; Điều 601 BLDS; khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, HĐXX buộc bị cáo phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là BHXH Bộ Q tổng số tiền 31.275.842 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, ghi nhận quá trình điều tra Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1 đã trả lại cho Vi Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển số 98B3-835.30; 01 giấy phép lái xe của Vi Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của Vi Văn T tại Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/10/2023 đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.563.792 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của tổng số tiền mà bị cáo phải bồi hoàn cho BHXH Bộ Q (31.275.842 đồng x 5% = 1.563.792 đồng).

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vi Văn T

02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2024).

Giao bị cáo Vi Văn T cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Vi Văn T và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của vụ án với tổng số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng theo Biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự lập ngày 04/10/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 591; Điều 601 BLDS; khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014, buộc bị cáo Vi Văn T phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là BHXH Bộ Q tổng số tiền 31.275.842 (ba mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi hai) đồng.

Áp dụng điều 357 BLDS, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi hoàn, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.563.792 (một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi hai) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2024) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Phòng TTTL và Qlý.LLTP/TAQSTW;
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV11;
- PTHAQK1;
- CQĐTHSKV4;
- CQTHAHS CA huyện L;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QL, NVLQĐVA;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Nh14b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đại úy Hoàng Thị Bích Nhị